

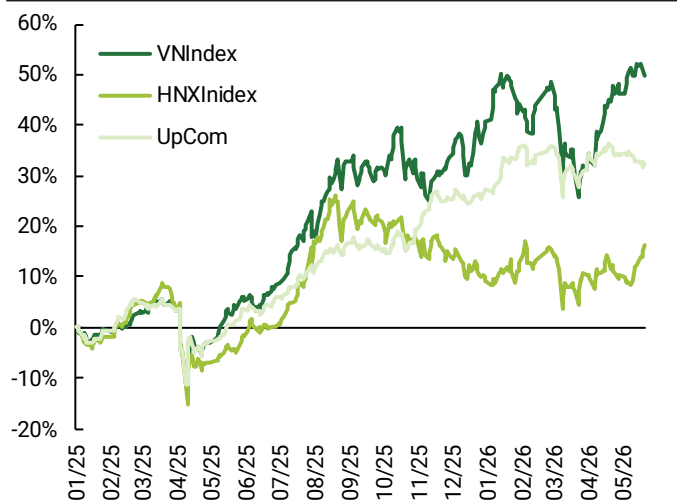
VN-Index **1896.89 (-0.85%)**
 726 Tr. cổ phiếu 22137.9 Tỷ VND (-30.69%)

HNX-Index **264.37 (1.16%)**
 54 Tr. cổ phiếu 914.6 Tỷ VND (-42.87%)

UPCOM-Index **126.02 (0.65%)**
 20 Tr. cổ phiếu 299.7 Tỷ VND (-67.57%)

VN30F1M **2031.50 (-0.42%)**
 174,243 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1896.9, giảm -16.3 điểm (-0.85%). Thanh khoản giảm mạnh với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Tâm lý thận trọng trở lại chi phối. Dòng tiền duy trì phân hóa và vận động theo hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, chưa hình thành nhóm dẫn dắt cụ thể.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: VIB (+1.3%), LPB (+1.7%) | Tài nguyên Cơ bản: HSG (+2.1%), DHM (+3.0%) | Xây dựng và Vật liệu: DPG (+3.5%), PC1 (+6.8%) | Du lịch và Giải trí: VJC (+1.7%), VPL (+2.1%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: NVL (-3.8%), VIC (-3.5%), DXG (-2.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-3.7%), GEX (-2.8%), PVT (-2.7%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-2.7%), POW (-2.5%) | Dầu khí: BSR (-3.5%), PLX (-2.1%).
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPL, MWG, LPB, HPG, VCB - Chiều giảm | VIC, GAS, GVR, BSR, GEE
 Khối ngoại Bán ròng hơn 1600 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, FPT, MBB, trong khi mua ròng VPB, VCB, LPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa với nền đỏ dưới ngưỡng MA10 ngày, phát tín hiệu suy yếu ngắn hạn và gia tăng áp lực điều chỉnh nếu chỉ số không sớm phục hồi trở lại trên ngưỡng này. Thanh khoản cũng có dấu hiệu hụt hơi, hàm ý lực cầu mua lên thận trọng hơn. Trong khi đó, các chỉ báo kỹ thuật MACD, RSI tiếp đà suy yếu, hàm ý xung lực tăng kém đi. Theo đó, chỉ số khả năng sẽ tiếp tục kiểm định thêm vùng 1850 - 1880 điểm. Ở kịch bản thận trọng hơn, nếu vận động lùi về dưới ngưỡng 1845 điểm sẽ gia tăng rủi ro điều chỉnh về vùng tâm lý 1800 điểm. Ở chiều tích cực, xu hướng tăng chỉ thực sự được củng cố khi VN-Index vượt trở lại và duy trì ổn định trên ngưỡng 1920 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tăng điểm nhưng thanh khoản chưa đồng thuận. Nếu lực cầu không cải thiện, rủi ro hạ nhiệt kiểm định lại vùng 260 điểm sẽ gia tăng. Kháng cự kỹ thuật gần cũng quanh ngưỡng 270 điểm.
- **Chiến lược:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu danh mục. Nên tận dụng để hạ tỷ trọng đối với những mã đã vi phạm xu hướng hoặc suy yếu khỏi vùng hỗ trợ quan trọng, đồng thời hạn chế tâm lý mua đuổi khi tín hiệu phục hồi chưa đủ độ tin cậy. Danh mục tổng thể nên duy trì ở mức trung bình thấp và tiếp tục theo dõi thêm diễn biến thị trường.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,896.9 ▼	-0.9%	-0.1%	3.3%	22,137.9 ▼	-30.7%	-25.9%	1.9%	726.1 ▼	-43.4%	-25.8%	5.1%
HNX-Index	264.4 ▲	1.2%	3.8%	2.7%	914.6 ▼	-42.9%	-39.3%	7.8%	53.7 ▼	-40.0%	-34.4%	12.7%
UPCOM-Index	126.0 ▬	0.7%	-0.2%	-2.7%	299.7 ▼	-67.6%	-78.0%	-41.9%	20.4 ▼	-75.4%	-64.8%	-41.4%
VN30	2,027.5 ▼	-0.1%	-0.8%	0.9%	14,283.4 ▼	-24.5%	-14.0%	13.0%	334.1 ▼	-39.6%	-13.0%	8.3%
VNMID	2,192.9 ▼	-0.7%	-2.5%	-2.4%	6,524.2 ▼	-41.0%	-43.1%	-16.3%	278.8 ▼	-48.2%	-43.7%	-10.0%
VNSML	1,371.0 ▬	0.0%	-1.7%	-3.4%	790.6 ▼	-22.5%	-24.8%	-4.4%	51.9 ▼	-35.2%	-31.3%	-9.7%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	653.8 ▬	0.2%	-0.43%	3.1%	6,652.9 ▼	-29.71%	-10.1%	20.0%	239.0 ▼	-42.1%	-15.4%	8.4%
Bất động sản	1,010.4 ▼	-2.3%	-2.7%	9.2%	4,815.0 ▼	-16.9%	0.9%	8.0%	103.4 ▼	-56.5%	-28.5%	-20.3%
Dịch vụ tài chính	311.6 ▼	-0.2%	-0.9%	-1.6%	2,376.8 ▼	-28.6%	-21.0%	4.0%	105.9 ▼	-31.2%	-21.1%	0.6%
Công nghiệp	291.0 ▼	-2.2%	-3.7%	7.0%	1,052.1 ▼	-17.7%	-30.6%	-26.1%	25.1 ▼	-35.3%	-41.5%	-39.2%
Tài nguyên cơ bản	531.0 ▲	1.3%	-2.0%	-4.3%	996.7 ▼	-17.5%	-17.5%	20.0%	42.0 ▼	-19.3%	-17.2%	19.7%
Xây dựng - Vật Liệu	172.9 ▬	0.5%	-1.4%	-2.6%	1,151.5 ▼	-35.3%	-18.0%	-8.7%	55.8 ▼	-39.1%	-16.2%	-5.3%
Thực phẩm	490.7 ▬	0.3%	-7.7%	-24.9%	930.0 ▼	-49.3%	-28.3%	-17.6%	22.1 ▼	-54.7%	-30.9%	-14.3%
Bán Lẻ	1,465.5 ▲	2.3%	-4.4%	-7.4%	1,032.4 ▼	-1.1%	0.4%	42.1%	14.5 ▼	-0.6%	4.9%	51.7%
Công nghệ	411.6 ▼	-1.5%	3.1%	1.5%	978.9 ▼	-52.8%	-18.4%	13.9%	13.6 ▼	-52.1%	-18.7%	5.4%
Hóa chất	188.5 ▼	-2.9%	-0.8%	4.2%	483.9 ▼	-54.6%	-43.4%	-23.9%	12.2 ▼	-57.2%	-46.3%	-30.1%
Tiện ích	788.4 ▼	-1.9%	2.6%	5.3%	286.4 ▼	-62.1%	-57.4%	-42.5%	11.5 ▼	-55.5%	-48.5%	-44.9%
Dầu khí	121.7 ▼	-3.0%	2.4%	12.6%	594.0 ▼	-59.4%	-57.5%	-28.1%	17.6 ▼	-59.9%	-56.2%	-32.6%
Dược phẩm	416.0 ▬	0.2%	-0.8%	-2.1%	81.7 ▲	154.2%	73.8%	53.0%	2.4 ▲	72.6%	34.9%	9.5%
Bảo hiểm	111.6 ▲	2.0%	3.1%	1.0%	58.5 ▼	-34.2%	-25.3%	0.2%	1.1 ▼	-35.6%	-22.4%	0.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,896.9 ▼	-0.85%	6.3%	15.5x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,533 ▬	0.28%	21.7%	15.7x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,095 ▼	-3.54%	-29.5%	14.4x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,670 ▼	-0.37%	3.0%	16.6x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,921 ▬	0.46%	-2.2%	9.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,077 ▼	-2.04%	2.7%	19.6x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,387 ▼	-1.03%	-1.0%	13.3x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	61,684 ▲	3.14%	22.5%	22.8x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,433 ▲	1.08%	8.6%	27.3x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	50,009 ▲	1.31%	4.0%	25.6x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,392 ▼	-0.39%	4.6%	16.9x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,948 ▼	-0.47%	2.7%	17.1x	2.4x
DXY		99.3 ▼	-0.06%	1.0%		
USDVND		26,361 ▼	-0.03%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

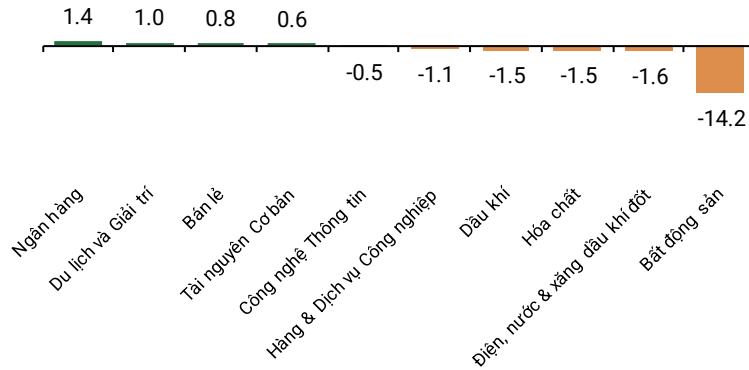
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.80%	8.6%	75.7%	64.7%
Dầu WTI	▲	2.37%	9.2%	75.2%	63.4%
Khí gas	▬	0.7%	12.2%	-17.9%	-10.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.4%	6.9%	17.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	2.4%	5.0%	4.1%
PVC (*)	▼	-1.6%	-4.1%	6.5%	-1.6%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-12.2%	83.1%	95.2%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.5%	6.8%	22.7%	28.2%
Bông Cotton	▼	-2.5%	1.7%	23.9%	20.5%
Đường	▲	1.1%	10.9%	-0.8%	-15.9%
World Container Index	▲	6.2%	20.7%	22.5%	21.4%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.5%	-21.5%	70.5%	129.5%
Vàng	▼	-0.73%	-4.4%	4.4%	36.1%
Bạc	▼	-1.35%	-2.4%	4.5%	124.2%

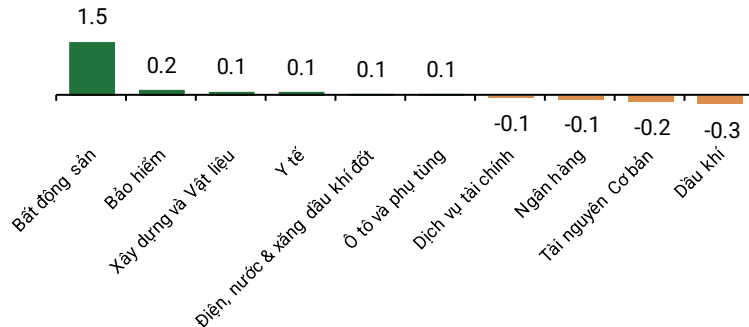
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

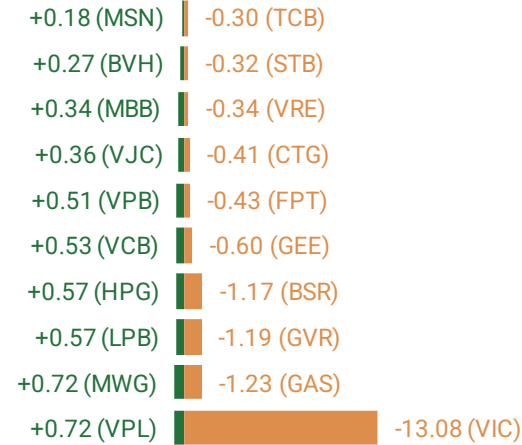
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



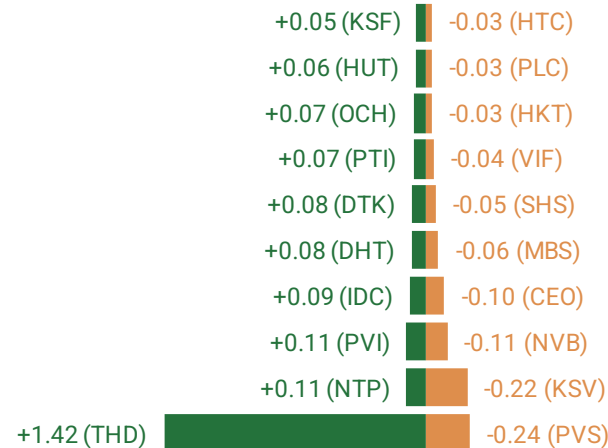
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

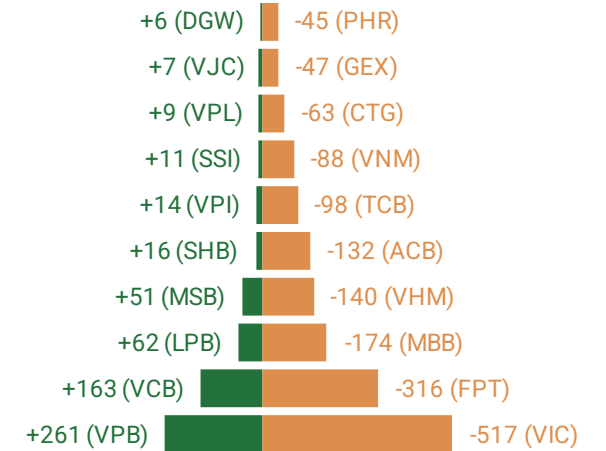


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

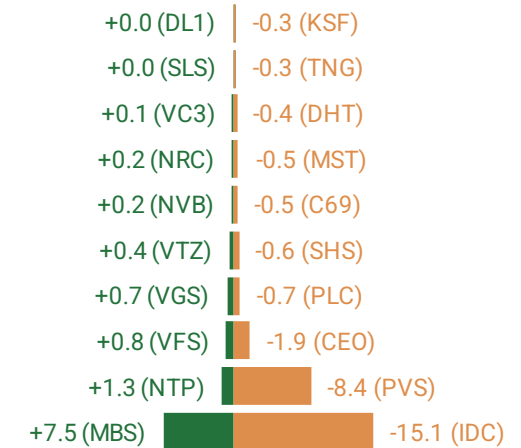


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



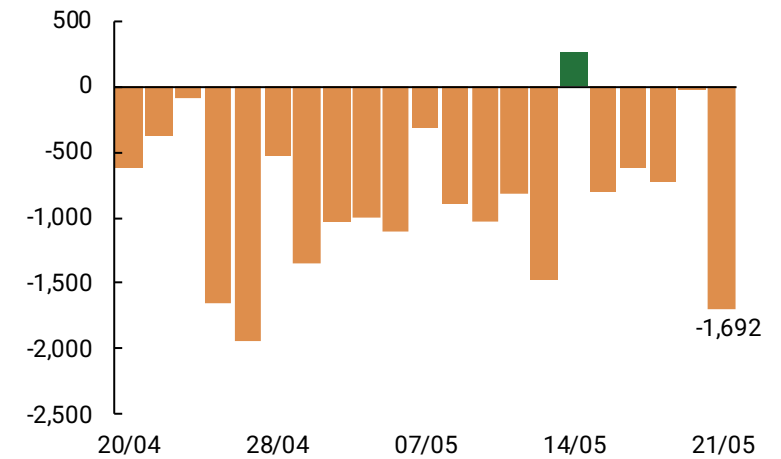
	VCB	VIC	FPT	HPG	VHM
%DoD	0.5%	-3.5%	-1.5%	1.3%	-0.1%
Giá trị	1,317	1,187	909	812	718

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

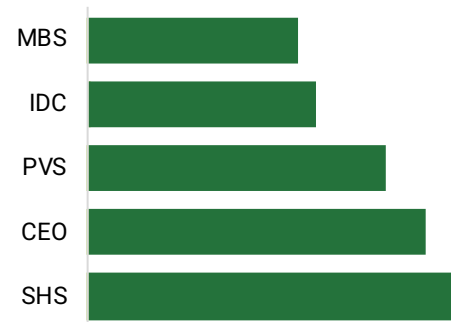


	VIC	HCM	VPB	HDB	STB
%DoD	-3.5%	-2.4%	1.1%	0.2%	-1.1%
Giá trị	1,409	505	334	307	281

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



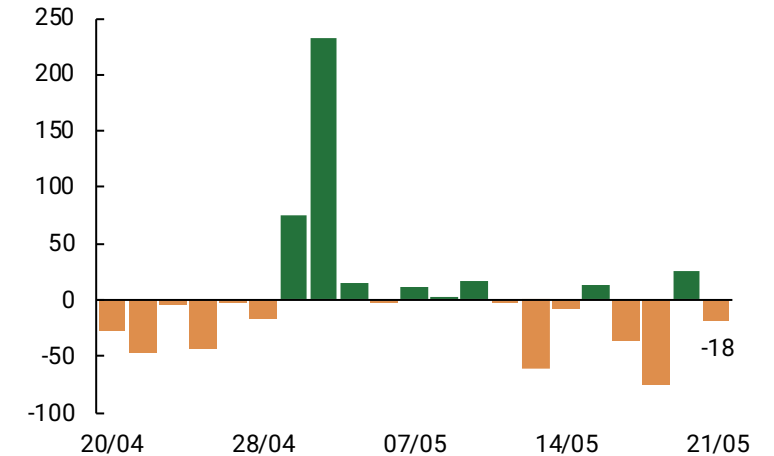
	SHS	CEO	PVS	IDC	MBS
%DoD	-0.6%	-1.8%	-1.9%	0.9%	-0.5%
Giá trị	111	102	90	69	63

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SHS	VTC	ADC	ADC
%DoD	0.6%	-0.6%	-4.6%	0.0%	0.0%
Giá trị	216	9	0	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến đỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1950.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Nến đỏ theo sau nến Doji trước đó chưa xác nhận cho phản ứng bật tăng. Thanh khoản cũng ở mức thấp cho thấy dòng tiền trở lại thận trọng. Cần thêm nến tăng đóng cửa trên ngưỡng 1920 điểm để xác nhận đà. Trái lại, áp lực điều chỉnh khả năng sẽ tiếp tục chi phối, với mục tiêu kiểm định khu vực 1850 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1970 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2070 | 2120.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Vận động vẫn còn nằm thấp hơn vùng kháng cự 2050 – 2070 cho thấy lực cung còn chiếm ưu thế. Đà tăng được xác nhận khi VN30 bút phá và củng cố được trên ngưỡng 2070. Trái lại, áp lực điều chỉnh vẫn sẽ chi phối, với mục tiêu tiếp tục kiểm định khu vực tâm lý 2000 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	24.8	25.9 - 26.1	-4.6%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	PVI	Mua	18/05/2026	-	78.5	80 - 80.5	-2.2%	88	9.7%	75.5	-5.9%	
3	SHS	Mua	19/05/2026	-	17.1	17.7 - 17.9	-3.9%	19.5	9.6%	16.9	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2031.5, giảm 8.5 điểm (-0.4%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch. Phiên 21/05 cũng là ngày hợp đồng đáo hạn.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cải thiện nhưng vẫn nằm dưới miền âm, cùng với RSI chỉ phục hồi về ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối. Do hợp đồng kỳ hạn 1 tháng vừa đáo hạn và chênh lệch với hợp đồng 2 tháng gần 20 điểm, giá sẽ có xu hướng cân bằng lại dao động. Vùng kiểm định kỳ vọng quanh 2010 – 2025 điểm. Vị thế Long cân nhắc khi giá củng cố được trên ngưỡng 2026. Vị thế Short chờ khi giá suy yếu dưới ngưỡng 2020, hoặc có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 2006.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1955.3, giảm 6.7 điểm (-0.3%). Độ lệch basis 3.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 51 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1940 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1970 điểm.

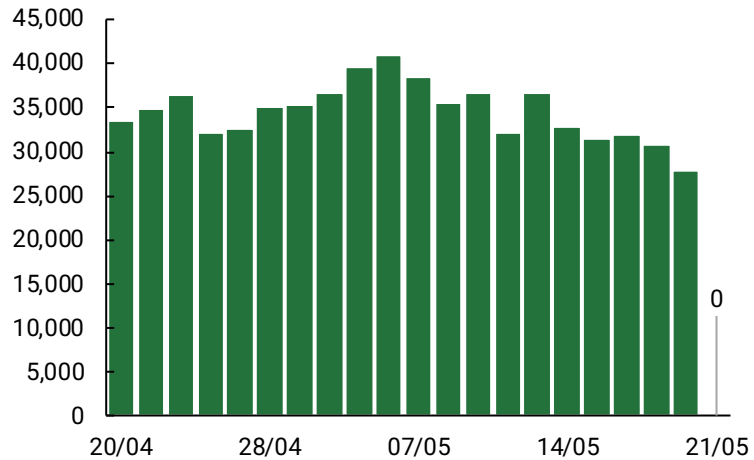
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2026	2040	2018	14 : 8
Short	< 2020	2008	2030	12 : 10
Short	< 2006	1992	2015	14 : 9

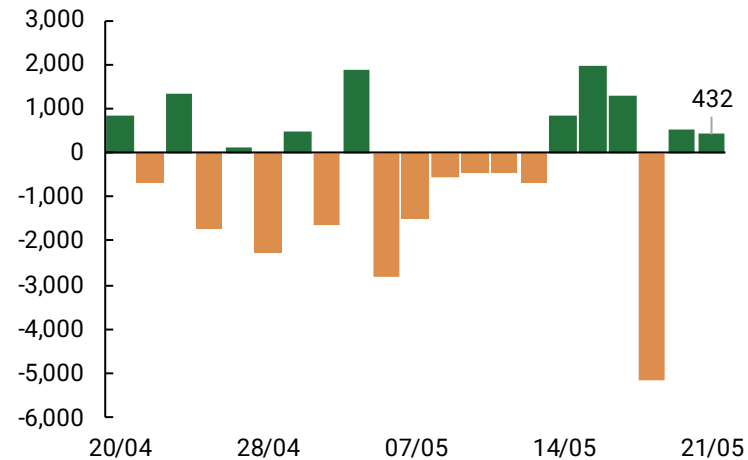
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,012.0	2.7	63	77	2,045.2	-33.2	17/12/2026	210
4111G9000	2,014.6	-3.4	55	365	2,037.5	-22.9	17/09/2026	119
4111G6000	2,010.0	-14.2	23,319	19,215	2,029.9	-19.9	18/06/2026	28
4111G5000	2,031.5	-8.5	174,243	0	2,027.5	4.0	21/05/2026	0
4112G5000	1,955.3	-6.7	51	0	1,952.0	3.3	21/05/2026	0

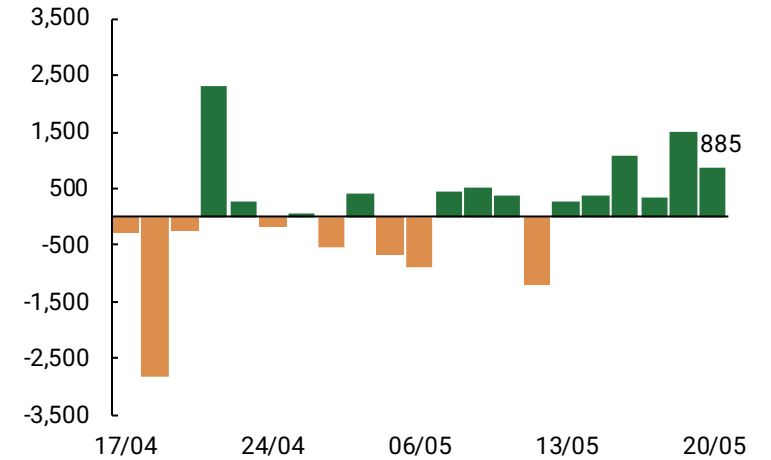
Khối lượng mở (Open interest)



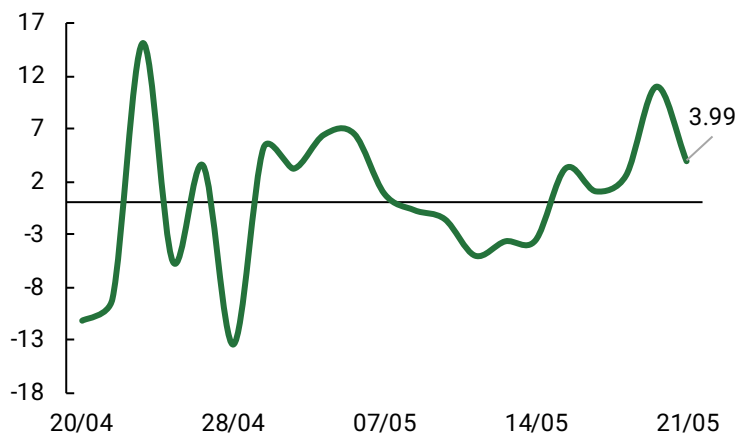
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



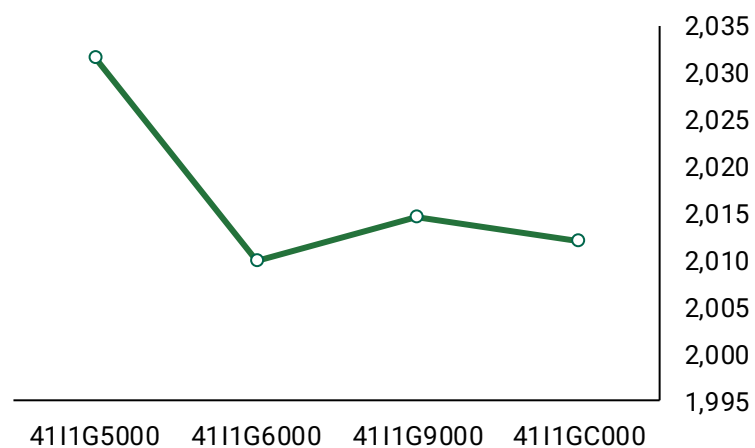
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



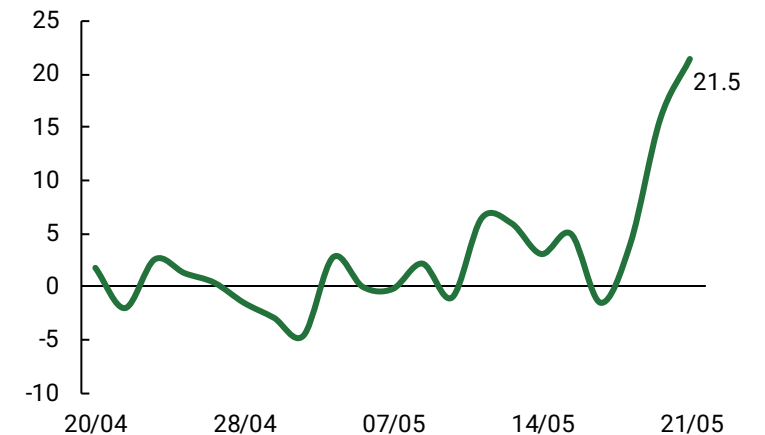
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

Xuất nhập khẩu kỳ 1 tháng 5/2026 xấp xỉ 48 tỷ USD, nhập siêu tăng: Trong kỳ đầu tháng 5, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 48 tỷ USD, giảm nhẹ 1.7% so với kỳ trước, trong đó xuất khẩu hơn 21 tỷ USD, giảm 13.6%, nhập khẩu 26.71 tỷ USD, tăng 10.2%. Trái ngược với sự suy giảm nhẹ của xuất khẩu, nhập khẩu tiếp đà gia tăng mạnh trong nửa đầu tháng 5, từ đó kéo mức thâm hụt trong nửa tháng lên gần 5.7 tỷ USD. Lũy kế, nhập siêu 5.5 tháng đầu năm 2026 khoảng 14 tỷ USD.

Đàm phán Mỹ - Iran bước vào 'giai đoạn cuối', ông Trump vẫn dọa nã lại tấn công: Tổng thống Mỹ Donald Trump chia sẻ với các phóng viên rằng các cuộc đàm phán giữa Washington và Tehran đang ở trong "giai đoạn cuối", khiến nhà đầu tư dấy lên hy vọng hai bên sắp đạt thỏa thuận. Lợi suất trái phiếu và giá dầu thô đồng loạt giảm mạnh. Tuy nhiên, ông Trump cũng tiếp tục đe dọa sẽ nã lại chiến dịch tấn công trong vài ngày tới nếu Iran không chấp nhận các điều kiện của Mỹ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PHR - Cao su Phước Hoà sắp nhận nghìn tỷ đồng tiền bồi thường: Dự án có quy mô khoảng 785 ha, nằm tại phường Tân Uyên, TP HCM, do THACO của tỷ phú Trần Bá Dương phát triển. Theo doanh nghiệp, khoản bồi thường và hỗ trợ thiệt hại do thanh lý sớm vườn cây cao su để bàn giao mặt bằng dự kiến đạt hơn 1,400 tỷ đồng. Ngoài ra, công ty đã hoàn tất đàm phán với liên doanh Việt Nam – Singapore (VSIP) về điều chỉnh khoản hỗ trợ đền bù tại dự án VSIP III, với tổng giá trị 3,260 tỷ đồng.

IMP - Chủ tịch Imexpharm cùng hai thành viên HĐQT xin từ nhiệm sau khi về tay doanh nghiệp Trung Quốc: Theo thông tin từ doanh nghiệp, các nhân sự xin rút khỏi HĐQT gồm ông Woo Sungmin – Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành; ông Trương Minh Hùng – Thành viên HĐQT không điều hành, đồng thời là thành viên Ủy ban Kiểm toán; cùng ông Chung Suyong – Thành viên HĐQT độc lập. Ngoài ra, những thành viên này hiện không sở hữu cổ phần nào tại Imexpharm.

FPT trả cổ tức 10% bằng tiền mặt còn lại năm 2025, phát hành cổ phiếu ESOP: FPT sẽ chia cổ tức với tỷ lệ 10%/mệnh giá, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 1,000 đồng. Ngày chốt danh sách cổ đông là 29/5/2026. Công ty dự kiến chi hơn 1,703 tỷ đồng cho đợt chi trả cổ tức bằng tiền mặt này. Cùng ngày, HĐQT FPT có nghị quyết phê duyệt đợt phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2023-2025 (ESOP). Số cổ phiếu dự kiến phát hành là 8,517,301 cổ phiếu, mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu.

HAH - Nhóm liên quan Container Việt Nam (VSC) đã mua thêm gần 1,49 triệu cổ phiếu Hải An: Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ đã mua vào 1,488,540 cổ phiếu để nâng sở hữu từ 0%, lên 0.79% vốn điều lệ, giao dịch được thực hiện từ ngày 6/5 đến ngày 14/5. Sau giao dịch, nhóm cổ đông liên quan đã sở hữu 42 triệu cổ phiếu HAH, tương ứng 22.3% vốn điều lệ tại Hải An. Trong đó, nhóm cổ đông đáng chú ý liên quan là CTCP Container Việt Nam (mã VSC) đang sở hữu 15.86% vốn điều lệ tại Hải An.

VJC - Vietjet phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 30%: Hội Đồng Quản Trị CTCP Hàng không Vietjet đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. Theo đó, cổ đông Vietjet sẽ được nhận cổ tức với tỉ lệ 30% bằng cổ phiếu. Đợt phát hành dự kiến sẽ được triển khai trong thời gian tới sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật.

- 01/05 Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/05 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
- 08/05 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/05 Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
- 11/05 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 12/05 Mỹ– Chỉ số CPI
- 13/05 Mỹ - Chỉ số PPI
Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
- 14/05 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/05 Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- 21/05 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai
Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
- 28/05 Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
- 31/05 Trung Quốc - Chỉ số PMI

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	54,500	73,400	34.7%	Mua
CTG	34,950	45,200	29.3%	Mua
CTD	74,400	82,900	11.4%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,200	68,000	35.5%	Mua
DDV	26,426	35,900	35.9%	Mua
DGW	41,700	47,500	13.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	40,900	42,900	4.9%	Nắm giữ
DPR	41,650	46,500	11.6%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,999	17,200	22.9%	Mua
EVF	13,700	14,400	5.1%	Nắm giữ
FRT	131,400	157,600	19.9%	Tăng tỷ trọng
GMD	74,500	92,700	24.4%	Mua
HAH	55,100	60,300	9.4%	Nắm giữ
HDG	23,500	34,000	44.7%	Mua
HHV	11,750	12,300	4.7%	Nắm giữ
HPG	26,550	33,800	27.3%	Mua
IMP	46,900	55,000	17.3%	Tăng tỷ trọng
KDH	22,350	38,800	73.6%	Mua
MCH	131,000	177,200	35.3%	Mua
MWG	79,500	115,600	45.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,800	34,000	37.1%	Mua
NLG	25,250	39,900	58.0%	Mua
NT2	23,000	27,700	20.4%	Mua
PHR	69,500	72,800	4.7%	Nắm giữ
PNJ	65,300	75,500	15.6%	Tăng tỷ trọng
PVS	40,400	39,900	-1.2%	Giảm tỷ trọng
PVT	23,100	18,900	-18.2%	Bán
POW	13,500	15,000	11.1%	Tăng tỷ trọng
SAB	48,000	57,900	20.6%	Mua
SSI	27,100	32,100	18.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,200	50,900	3.5%	Nắm giữ
TCB	32,250	41,700	29.3%	Mua
TCM	22,800	37,900	66.2%	Mua
TRC	74,900	94,800	26.6%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	27,000	36,500	35.2%	Mua
VCG	20,800	26,200	26.0%	Mua
VHC	58,800	60,000	2.0%	Nắm giữ
VNM	59,000	66,650	13.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801